

Số: 2481/BVM-VTTBYT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 8 năm 2026

YÊU CẦU MỜI CHÀO GIÁ MUA SẮM TRỰC TIẾP THIẾT BỊ Y TẾ
Áp dụng đối với nhu cầu mua sắm trực tiếp Thủy tinh thể nhân tạo đặc biệt 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Mắt có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu mua sắm trực tiếp Thủy tinh thể nhân tạo đặc biệt 2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu chào giá

1. Đơn vị yêu cầu mời chào giá: **Bệnh viện Mắt**

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận mời chào giá:

Mã số thuế : 0301483745

Địa chỉ : 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Tp.HCM

Số điện thoại : (028).3932.5364 - 1224

Địa chỉ email : vttbyt@bvmat.vn

3. **Cách thức tiếp nhận tài liệu mời chào giá:** Nhận trực tiếp qua đường văn thư tại địa chỉ: **Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Mắt – Địa chỉ: 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Tp.HCM.**

Trên phong bì ghi rõ:

- Tiêu đề: “Mua sắm trực tiếp Thủy tinh thể nhân tạo đặc biệt 2026 theo công văn số .../BVM-VTTBYT”

- Nơi nhận: **Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Mắt – 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Tp.HCM**

4. Thời hạn tiếp nhận mời chào giá: Tối thiểu 10 ngày theo thông báo đăng tải trên trang web <https://muasamcong.mpi.gov.vn/> và trên trang Web Bệnh viện. Thời hạn hiệu lực nhận báo giá theo ngày trên dấu công văn đến của Bệnh viện. Các tài liệu có ngày tiếp nhận sau thời điểm tờ trình dự toán được phê duyệt sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của chào giá, tính năng kỹ thuật: Tối thiểu **180 ngày**, cụ thể theo thông báo được đăng tải.

6. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

7. Thời gian thực hiện hợp đồng: 06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc đến khi có kết quả đấu thầu rộng rãi.

II. Danh mục yêu cầu mời chào giá:

1. Danh mục Thủy tinh thể nhân tạo đặc biệt cần mời chào giá áp dụng mua sắm trực tiếp:

Stt	Tên Thủy tinh thể nhân tạo đặc biệt	Đơn vị tính	Yêu cầu về Tính năng kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Yêu cầu chất lượng	Xuất xứ hàng hóa (theo YCBV)
-----	-------------------------------------	-------------	--	--------------------	------------------------------

Stt	Tên Thủy tinh thể nhân tạo đặc biệt	Đơn vị tính	Yêu cầu về Tính năng kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Yêu cầu chất lượng	Xuất xứ hàng hóa (theo YCBV)
1	Thủy tinh thể một mảnh, đơn tiêu, kị nước, điều chỉnh loạn thị, tiêu chuẩn Châu Âu và Mỹ	Cái	Loại: Đơn tiêu điều chỉnh loạn thị Quang học: RoF < 1.2 D Chất liệu: Acrylic kị nước Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao - Đảm bảo dải công suất: • Độ cầu: +10D đến + 30D (bước nhảy 0.5D) • Độ trụ: +1.5D đến +6D Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dải độ ≤ +24.0D (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: + Tiêu chuẩn: FDA và CE	Có giấy phép lưu hành tại nước xuất xứ nhà thầu chào	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan
2	Thủy tinh thể một mảnh, đơn tiêu, kị nước, điều chỉnh loạn thị	Cái	Loại: Đơn tiêu điều chỉnh loạn thị Quang học: RoF < 1.2 D Chất liệu: Acrylic kị nước Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao - Đảm bảo dải công suất: • Độ cầu: +10D đến + 30D (bước nhảy 0.5D) • Độ trụ: +1.5D đến +6D Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dải độ ≤ +24.0D (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: + Tiêu chuẩn: FDA, CE	Có giấy phép lưu hành tại nước xuất xứ nhà thầu chào	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan
3	Thủy tinh thể một mảnh, đơn tiêu, hỗn hợp, điều chỉnh loạn thị	Cái	Loại: Đơn tiêu điều chỉnh loạn thị Quang học: RoF < 1.2 D Chất liệu: Acrylic hỗn hợp Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao - Đảm bảo dải công suất: • Độ cầu: +10D đến + 30D (bước nhảy 0.5D) • Độ trụ: +0.75D đến +6D Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dải độ ≤ +24.0D (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: + Tiêu chuẩn: FDA, CE	Có giấy phép lưu hành tại nước xuất xứ nhà thầu chào	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan
4	Thủy tinh thể một mảnh, đơn	Cái	Loại: Đơn tiêu điều chỉnh loạn thị Quang học: RoF < 1.2 D Chất liệu: Acrylic	Có giấy phép lưu hành tại	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ,

Stt	Tên Thủy tinh thể nhân tạo đặc biệt	Đơn vị tính	Yêu cầu về Tính năng kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Yêu cầu chất lượng	Xuất xứ hàng hóa (theo YCBV)
	tiêu, điều chỉnh loạn thị, dải độ rộng		Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao - Đảm bảo dải công suất: • Độ cầu: -10D đến + 30D (bước nhảy 0.5D) • Độ trụ: +1D đến +12D Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dải độ ≤ +24.0D (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: + Tiêu chuẩn: FDA, CE	nước xuất xứ nhà thầu chào	Hà Lan
5	Thủy tinh thể một mảnh, đơn tiêu tăng cường, kị nước, tiêu chuẩn Châu Âu và Mỹ	Cái	Loại: Đơn tiêu tăng cường Quang học: $1.2 D \leq RoF < 1.58 D$ Chất liệu: Acrylic kị nước Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao Đảm bảo dải công suất: +10.0D đến + 30.0D (bước 0.5D) Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dải độ ≤ +24.0D (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: + Tiêu chuẩn: FDA và CE	Có giấy phép lưu hành tại nước xuất xứ nhà thầu chào	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan
6	Thủy tinh thể một mảnh, đơn tiêu tăng cường, kị nước, điều chỉnh loạn thị, tiêu chuẩn Châu Âu và Mỹ	Cái	Loại: Đơn tiêu tăng cường điều chỉnh loạn thị Quang học: $1.2 D \leq RoF < 1.58 D$ Chất liệu: Acrylic kị nước Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao - Đảm bảo dải công suất: • Độ cầu: +10D đến +30D (bước nhảy 0.5D) • Độ trụ: +1.5D đến +6D Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dải độ ≤ +24.0D (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: + Tiêu chuẩn: FDA và CE	Có giấy phép lưu hành tại nước xuất xứ nhà thầu chào	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan
7	Thủy tinh thể một mảnh, đơn tiêu tăng cường, kị nước	Cái	Loại: Đơn tiêu tăng cường Quang học: $1.2 D \leq RoF < 1.58 D$ Chất liệu: Acrylic kị nước Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao Đảm bảo dải công suất: +10.0D đến +	Có giấy phép lưu hành tại nước xuất xứ nhà thầu chào	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan

Stt	Tên Thủy tinh thể nhân tạo đặc biệt	Đơn vị tính	Yêu cầu về Tính năng kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Yêu cầu chất lượng	Xuất xứ hàng hóa (theo YCBV)
			30.0D (bước 0.5D) Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dải độ $\leq +24.0D$ (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: + Tiêu chuẩn: FDA, CE		
8	Thủy tinh thể một mảnh, đơn tiêu tăng cường, hỗn hợp	Cái	Loại: Đơn tiêu tăng cường Quang học: $1.2 D \leq RoF < 1.58 D$ Chất liệu: Acrylic hỗn hợp Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao Đảm bảo dải công suất: +10.0D đến +30.0D (bước 0.5D) Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dải độ $\leq +24.0D$ (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: + Tiêu chuẩn: FDA, CE	Có giấy phép lưu hành tại nước xuất xứ nhà thầu chào	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan
9	Thủy tinh thể một mảnh, đơn tiêu tăng cường, ngâm nước	Cái	Loại: Đơn tiêu tăng cường Quang học: $1.2 D \leq RoF < 1.58 D$ Chất liệu: Acrylic ngâm nước Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao Đảm bảo dải công suất: +10.0D đến +30.0D (bước 0.5D) Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dải độ $\leq +24.0D$ (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: + Tiêu chuẩn: FDA, CE	Có giấy phép lưu hành tại nước xuất xứ nhà thầu chào	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan
10	Thủy tinh thể một mảnh, đơn tiêu kéo dài, kị nước, tiêu chuẩn Châu Âu và Mỹ	Cái	Loại: Đơn tiêu kéo dài Quang học: $1.58 D \leq RoF < 2.3 D$ Chất liệu: Acrylic kị nước Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao Đảm bảo dải công suất: +10.0D đến +30.0D (bước 0.5D) Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dải độ $\leq +24.0D$ (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: + Tiêu chuẩn: FDA và CE	Có giấy phép lưu hành tại nước xuất xứ nhà thầu chào	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan
11	Thủy tinh thể một mảnh, đơn	Cái	Loại: Đơn tiêu kéo dài Quang học: $1.58 D \leq RoF < 2.3 D$ Chất liệu: Acrylic kị nước	Có giấy phép lưu hành tại	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ,

Stt	Tên Thủy tinh thể nhân tạo đặc biệt	Đơn vị tính	Yêu cầu về Tính năng kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Yêu cầu chất lượng	Xuất xứ hàng hóa (theo YCBV)
	tiêu kéo dài, kị nước		Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao Đảm bảo dải công suất: +10.0D đến +30.0D (bước 0.5D) Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dài độ $\leq +24.0D$ (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: + Tiêu chuẩn: FDA, CE	nước xuất xứ nhà thầu chào	Hà Lan
12	Thủy tinh thể một mảnh, đơn tiêu kéo dài, hỗn hợp	Cái	Loại: Đơn tiêu kéo dài Quang học: $1.58 D \leq RoF < 2.3 D$ Chất liệu: Acrylic hỗn hợp Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao Đảm bảo dải công suất: +10.0D đến +30.0D (bước 0.5D) Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dài độ $\leq +24.0D$ (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: + Tiêu chuẩn: FDA, CE	Có giấy phép lưu hành tại nước xuất xứ nhà thầu chào	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan
13	Thủy tinh thể một mảnh, đa tiêu chuyển tiếp liên tục, kị nước, tiêu chuẩn Châu Âu và Mỹ	Cái	Loại: Thủy tinh thể đa tiêu chuyển tiếp liên tục Quang học: $RoF \geq 2.3 D$ và ΔVA (logMAR) < 0.05 Chất liệu: Acrylic kị nước Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao Đảm bảo dải công suất: +10.0D đến +30.0D (bước 0.5D) Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dài độ $\leq +24.0D$ (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: + Tiêu chuẩn: FDA và CE	Có giấy phép lưu hành tại nước xuất xứ nhà thầu chào	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan
14	Thủy tinh thể một mảnh, đa tiêu chuyển tiếp liên tục, kị nước, điều chỉnh loạn thị, tiêu chuẩn Châu Âu và Mỹ	Cái	Loại: Thủy tinh thể đa tiêu chuyển tiếp liên tục điều chỉnh loạn thị Quang học: $RoF \geq 2.3 D$ và ΔVA (logMAR) < 0.05 Chất liệu: Acrylic kị nước Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao - Đảm bảo dải công suất: • Độ cầu: +10D đến +30D (bước nhảy	Có giấy phép lưu hành tại nước xuất xứ nhà thầu chào	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan

Stt	Tên Thủy tinh thể nhân tạo đặc biệt	Đơn vị tính	Yêu cầu về Tính năng kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Yêu cầu chất lượng	Xuất xứ hàng hóa (theo YCBV)
			0.5D) • Độ trụ: +1.5D đến +3.75D Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dải độ $\leq +24.0D$ (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: + Tiêu chuẩn: FDA và CE		
15	Thủy tinh thể một mảnh, đa tiêu chuyển tiếp liên tục, kỵ nước	Cái	Loại: Thủy tinh thể đa tiêu chuyển tiếp liên tục Quang học: $RoF \geq 2.3 D$ và ΔVA ($\log MAR$) < 0.05 Chất liệu: Acrylic kỵ nước Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm $\div$ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao Đảm bảo dải công suất: +10.0D đến +30.0D (bước 0.5D) Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dải độ $\leq +24.0D$ (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: + Tiêu chuẩn: FDA, CE	Có giấy phép lưu hành tại nước xuất xứ nhà thầu chào	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan
16	Thủy tinh thể một mảnh, đa tiêu chuyển tiếp liên tục, ngâm nước	Cái	Loại: Thủy tinh thể đa tiêu chuyển tiếp liên tục Quang học: $RoF \geq 2.3 D$ và ΔVA ($\log MAR$) < 0.05 Chất liệu: Acrylic ngâm nước Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm $\div$ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao Đảm bảo dải công suất: +10.0D đến +30.0D (bước 0.5D) Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dải độ $\leq +24.0D$ (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: + Tiêu chuẩn: FDA, CE	Có giấy phép lưu hành tại nước xuất xứ nhà thầu chào	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan
17	Thủy tinh thể một mảnh, đa tiêu chuyển tiếp liên tục, kỵ nước, cầu sai trung tính	Cái	Loại: Thủy tinh thể đa tiêu chuyển tiếp liên tục Quang học: $RoF \geq 2.3 D$ và AVA ($\log MAR$) < 0.05 Chất liệu: Acrylic kỵ nước Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm – 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao Đảm bảo dải công suất: +0.0D đến +34.0D (bước 0.5D) Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2	Có giấy phép lưu hành tại nước xuất xứ nhà thầu chào	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan

Stt	Tên Thủy tinh thể nhân tạo đặc biệt	Đơn vị tính	Yêu cầu về Tính năng kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Yêu cầu chất lượng	Xuất xứ hàng hóa (theo YCBV)
			mm cho dải độ $\leq +24.0D$ (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: CẦU SAI TRUNG TÍNH + Tiêu chuẩn: FDA, CE		
18	Thủy tinh thể một mảnh, đa tiêu chuyển tiếp đều, kị nước, tiêu chuẩn Châu Âu và Mỹ	Cái	Loại: Đa tiêu chuyển tiếp chuyển tiếp đều Quang học: $RoF \geq 2.3 D$ và $0.05 \leq \Delta VA$ ($\log MAR$) < 0.14 Chất liệu: Acrylic kị nước Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao Đảm bảo dải công suất: $+10.0D$ đến $+30.0D$ (bước 0.5D) Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dải độ $\leq +24.0D$ (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: + Tiêu chuẩn: FDA và CE	Có giấy phép lưu hành tại nước xuất xứ nhà thầu chào	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan
19	Thủy tinh thể một mảnh, đa tiêu chuyển tiếp đều, kị nước, điều chỉnh loạn thị, tiêu chuẩn Châu Âu và Mỹ	Cái	Loại: Đa tiêu chuyển tiếp chuyển tiếp đều, điều chỉnh loạn thị Quang học: $RoF \geq 2.3 D$ và $0.05 \leq \Delta VA$ ($\log MAR$) < 0.14 Chất liệu: Acrylic kị nước Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao - Đảm bảo dải công suất: • Độ cầu: $+10D$ đến $+30D$ (bước nhảy 0.5D) • Độ trụ: $+1.5D$ đến $+3.75D$ Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dải độ $\leq +24.0D$ (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: + Tiêu chuẩn: FDA và CE	Có giấy phép lưu hành tại nước xuất xứ nhà thầu chào	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan
20	Thủy tinh thể một mảnh, đa tiêu chuyển tiếp đều, hỗn hợp	Cái	Loại: Đa tiêu chuyển tiếp chuyển tiếp đều Quang học: $RoF \geq 2.3 D$ và $0.05 \leq \Delta VA$ ($\log MAR$) < 0.14 Chất liệu: Acrylic hỗn hợp Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao Đảm bảo dải công suất: $+10.0D$ đến $+30.0D$ (bước 0.5D) Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dải độ $\leq +24.0D$ (đường mổ giác mạc)	Có giấy phép lưu hành tại nước xuất xứ nhà thầu chào	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan

Stt	Tên Thủy tinh thể nhân tạo đặc biệt	Đơn vị tính	Yêu cầu về Tính năng kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Yêu cầu chất lượng	Xuất xứ hàng hóa (theo YCBV)
			Các tính năng đặc biệt khác: + Tiêu chuẩn: FDA, CE		
21	Thủy tinh thể một mảnh, đa tiêu chuyển tiếp đều, ngâm nước	Cái	Loại: Đa tiêu chuyển tiếp chuyển tiếp đều Quang học: $RoF \geq 2.3 D$ và $0.05 \leq \Delta VA$ ($\log MAR$) < 0.14 Chất liệu: Acrylic ngâm nước Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao Đảm bảo dải công suất: +10.0D đến +30.0D (bước 0.5D) Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dải độ $\leq +24.0D$ (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: + Tiêu chuẩn: FDA, CE	Có giấy phép lưu hành tại nước xuất xứ nhà thầu chào	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan
22	Thủy tinh thể một mảnh, đa tiêu chuyển tiếp đều, hỗn hợp, điều chỉnh loạn thị	Cái	Loại: Đa tiêu chuyển tiếp chuyển tiếp đều điều chỉnh loạn thị Quang học: $RoF \geq 2.3 D$ và $0.05 \leq \Delta VA$ ($\log MAR$) < 0.14 Chất liệu: Acrylic hỗn hợp Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao - Đảm bảo dải công suất: • Độ cầu: +10D đến +30D (bước nhảy 0.5D) • Độ trụ: +1.5D đến +3.75D Đảm bảo dải công suất: +10.0D đến +30.0D (bước 0.5D) Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dải độ $\leq +24.0D$ (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: + Tiêu chuẩn: FDA, CE	Có giấy phép lưu hành tại nước xuất xứ nhà thầu chào	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan
23	Thủy tinh thể một mảnh, đa tiêu, kị nước, tiêu chuẩn Châu Âu và Mỹ	Cái	Loại: Thủy tinh thể đa tiêu Quang học: $RoF \geq 2.3D$ và ΔVA ($\log MAR$) ≥ 0.14 Chất liệu: Acrylic kị nước Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao Đảm bảo dải công suất: +10.0D đến +30.0D (bước 0.5D) Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dải độ $\leq +24.0D$ (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác:	Có giấy phép lưu hành tại nước xuất xứ nhà thầu chào	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan

Stt	Tên Thủy tinh thể nhân tạo đặc biệt	Đơn vị tính	Yêu cầu về Tính năng kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Yêu cầu chất lượng	Xuất xứ hàng hóa (theo YCBV)
			+ Tiêu chuẩn: FDA và CE		
24	Thủy tinh thể một mảnh, đa tiêu, kỵ nước	Cái	Loại: Thủy tinh thể đa tiêu Quang học: $RoF \geq 2.3D$ và $\Delta VA (\log MAR) \geq 0.14$ Chất liệu: Acrylic kỵ nước Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao Đảm bảo dải công suất: +10.0D đến +30.0D (bước 0.5D) Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dải độ $\leq +24.0D$ (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: + Tiêu chuẩn: FDA, CE	Có giấy phép lưu hành tại nước xuất xứ nhà thầu chào	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan
25	Thủy tinh thể một mảnh, đa tiêu, ngâm nước	Cái	Loại: Thủy tinh thể đa tiêu Quang học: $RoF \geq 2.3D$ và $\Delta VA (\log MAR) \geq 0.14$ Chất liệu: Acrylic ngâm nước Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao Đảm bảo dải công suất: +10.0D đến +30.0D (bước 0.5D) Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dải độ $\leq +24.0D$ (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: + Tiêu chuẩn: FDA, CE	Có giấy phép lưu hành tại nước xuất xứ nhà thầu chào	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan

Ghi chú:

• RoF (Range of field in Defocus Curve for Visual Acuity of 0.2logMAR(in Diopters)): phạm vi nhìn rõ trên đường cong lệch tiêu tương ứng với thị lực 0.2 logMAR (tính theo điốp)

• CDVA (corrected distance visual acuity): Thị lực nhìn xa có chỉnh kính

• ΔVA (logMAR) (Improvement of visual acuity from intermediate to near): Mức cải thiện thị lực (đơn vị logMAR) từ khoảng cách trung gian đến gần.

• Các thông số kỹ thuật như RoF và ΔVA bắt buộc phải được trích dẫn từ tài liệu gốc, do hãng sản xuất phát hành hoặc được công bố trong các ấn phẩm khoa học có xác nhận của hãng. Mọi thông tin không có nguồn chính thức hoặc chỉ do đơn vị phân phối tự cung cấp sẽ không được chấp nhận.

• Các kính nội nhãn dùng chất liệu đã được phân loại rõ cho 3 nhóm chất liệu nên chỉ được tham dự đúng chất liệu đã yêu cầu.

- Bộ đặt (IOL injector) phải do chính hãng sản xuất kính nội nhãn cung cấp và được xác nhận là đi kèm trong tài liệu công bố (Catalogue, CE, FDA). Không chấp nhận bộ đặt thay thế hoặc không có xác nhận chính thức từ hãng.

- Đối với súng đặt IOL (Injector) bằng kim loại dạng xoay, cho phép tái sử dụng không quy định số lần sau xử lý vô khuẩn bằng phương pháp hấp ưôt theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Nhà cung cấp phải nộp kèm tài liệu hướng dẫn xử lý chính thức của nhà sản xuất.

Đối với tiêu chuẩn CE, FDA:

- Sản phẩm phải có chứng nhận CE (CE mark) hợp lệ do tổ chức được EU công nhận cấp, còn hiệu lực.

- Sản phẩm phải có chứng nhận FDA (US FDA approval) còn hiệu lực.

- Nhà cung cấp phải nộp kèm bản sao chứng nhận và tài liệu tra cứu trực tuyến để xác thực.

Kích thước vết mổ:

- Kích thước vết mổ $\leq 2.2\text{mm}$ được hiểu là kích thước chiều ngang đường rạch giác mạc không vượt quá 2.2mm, trong đó đầu cartridge chứa thủy tinh thể nhân tạo có đường kính ngoài lớn nhất $< 2.2\text{mm}$ phải xuyên qua hoàn toàn bề dày đường hầm giác mạc tại thời điểm bơm IOL vào tiền phòng.

- Trường hợp cartridge chỉ áp, tỳ, không xuyên qua hết toàn bộ bề dày đường hầm giác mạc thì không được xem là đáp ứng yêu cầu này.

- Yêu cầu kích thước vết mổ $\leq 2.2\text{mm}$ chỉ áp dụng đối với dải công suất IOL $\leq 24.0\text{D}$.

- Đối với các công suất IOL lớn hơn 24.0D, kích thước vết mổ được phép theo khuyến cáo và tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất.

Tiêu chí “Đường kính tổng”:

Áp dụng cho tất cả thủy tinh thể nhân tạo ngoại trừ thủy tinh thể nhân tạo dạng phiến và dạng 4 điểm (4 càng).

- Định nghĩa IOL có haptic dạng phiến và 4 càng:

- IOL có haptic dạng phiến: là thủy tinh thể nhân tạo có cấu trúc haptic dạng bản phẳng (plate-haptic), liền khối với optic, có thể có các lỗ định vị ở hai đầu phiến.

IOL có thiết kế haptic 4 điểm cố định (four-point fixation/ four-haptic design) là loại IOL trong đó hệ thống haptic gồm bốn cấu trúc tiếp xúc với bao thể thủy tinh, được bố trí đối xứng quanh optic, tạo thành bốn điểm tỳ phân bố đều quanh phần quang học của IOL.

Lưu ý:

- Trong tài liệu của quý công ty vui lòng sử dụng đúng biểu mẫu - KHÔNG xóa, KHÔNG thay đổi thứ tự các cột, các nội dung trong các biểu mẫu đính kèm (**biểu mẫu 1**). Nội dung nào không có thì quý công ty để trống hoặc ghi không có, nộp kèm theo tài liệu tính năng kỹ thuật gồm các tài liệu liên quan đến sản phẩm, hợp đồng hoặc quyết định trúng thầu, thông báo trúng thầu (nếu có).

- Về cấu hình, thông số kỹ thuật công ty vui lòng **“Highlight”** các tính năng đáp ứng yêu cầu của bệnh viện.

- Về số lượng thủy tinh thể nhân tạo đặc biệt dự kiến mua sắm theo hình thức mua sắm trực tiếp được xây dựng dựa theo số lượng của gói thầu đã ký hợp đồng trước đó.

- Các nội dung về yêu cầu về cấu hình, tính năng kỹ thuật nếu có ý khác hoặc góp ý bổ sung công ty vui lòng phản hồi bằng văn bản về cho Bệnh viện (nếu có). *An*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VTTBYT (TMK_1b). *Ken*

(17)



(điền Header của Công ty)
BÁO GIÁ THEO CÔNG VẤN SỐ/BVM-VTTBYT NGÀY/2026
Áp dụng đối với nhu cầu Mua sắm trực tiếp Thủy tinh thể nhân tạo đặc biệt 2026

Kính gửi: BỆNH VIỆN MẮT

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của BỆNH VIỆN MẮT, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp] xin cung cấp báo giá cho nhu cầu “Mua sắm trực tiếp Thủy tinh thể nhân tạo đặc biệt 2026” như sau:

1. Danh mục:

TT	Tên thiết bị	Tên thương mại	Ký mã hiệu, Model	Hãng sx	Nước sx	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá VAT	Giấy phép bán hàng (giấy ủy quyền)	Giấy phép nhập khẩu hay tờ khai hải quan	Giấy chứng nhận Iso 13485	Giấy lưu hành tự do	Giấy chứng nhận CE hoặc FDA	Số công bố tiêu chuẩn áp dụng hoặc số giấy chứng nhận đăng ký lưu hành đối với trang thiết bị y tế	Mã định danh (vn....)	Thông tin đã trúng thầu			Đơn giá VAT trúng thầu (VND)
																Thông Tin nơi trúng thầu (theo hợp đồng)	Số Hợp đồng	Số lượng trúng thầu	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
	(Danh mục trong thông báo mời chào giá)																		

(1), (2), (3): Theo thông tin trong Danh mục của bệnh viện (mục II.1)
(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan - nếu có)

Thông tin đã trúng thầu:

- + Theo kết quả lựa chọn nhà thầu của Bệnh viện
- + Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số _____ ngày _____ của _____
- + Hợp đồng trúng thầu số _____ ngày _____ giữa Bệnh viện _____ và Công ty _____

2. Tài liệu này có hiệu lực trong vòng: **180** ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm

3. Chúng tôi cam kết:



- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thẻ hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Tài liệu của thiết bị y tế nêu trong phía trên là không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh.
- Những thông tin nêu trong tài liệu trên là trung thực.

....., ngày tháng năm 2026

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))